

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/DSST -ST
Ngày: 29/09/2023
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nhật Phương và ông Lê Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Công Tình– Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 175/2022/TLST- DSST ngày 17/11/2022 “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST – DSST ngày 13/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: đường L, quận B, thành phố H, Chi nhánh Phú Yên;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Tấn T; chức vụ: Trưởng phòng K Ngân hàng N, Địa chỉ: 357-359 đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2023), vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Tống Văn M, sinh năm: 1976 và bà Lê Thị Mỹ Y; Địa chỉ: khu phố S, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên-Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày được tóm tắt như sau:***

Ngày 14/07/2020, Ông Tống Văn M, sinh năm: 1976 và bà Lê Thị Mỹ Y ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng N - Chi nhánh N, tỉnh Phú Yên hợp đồng tín dụng số 4607LAV202001012; với số tiền 40.000.000 đồng,. Thời hạn vay 24 tháng. Mục đích vay phục vụ cho việc đánh bắt cá.

Tài sản thế chấp để đảm bảo nợ vay là Tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số PY-96nnn-TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 15/4/2014, bằng hợp đồng thế chấp tài sản số PY-96nnn-TS ngày

14/7/2020; công chứng tại Văn phòng công chứng Phú Yên; số công chứng 8199; quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/5/2020, số tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền nợ lãi 16.480.548 đồng (lãi trong hạn 13.852.005 đồng, lãi quá hạn 2.928.493 đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là: 56.480.548 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y trả số nợ trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp Tài sản thế chấp để đảm bảo nợ vay là Tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số PY-96nnn-TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 15/4/2014, bằng hợp đồng thế chấp tài sản số PY-96nnn-TS ngày 14/7/2020; công chứng tại Văn phòng công chứng Phú Yên; số công chứng 8199; quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD.

**** Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.***

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt đã gửi văn bản giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y trả số nợ số tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền nợ lãi 16.480.548 đồng (tính đến ngày 29/9/2023), tổng cộng cả gốc và lãi là: 56.480.548 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp Tài sản thế chấp để đảm bảo nợ vay là Tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số PY-96nnn-TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 15/4/2014, bằng hợp đồng thế chấp tài sản số PY-96nnn-TS ngày 15/4/2014; công chứng tại Văn phòng công chứng Phú Yên; số công chứng 8199; quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng;

- Đối với bị đơn, Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý theo Điều 91 BLTTDS.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ các điều 463, 466, 470, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ cho Ngân hàng N số Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y trả số nợ số tiền gốc 40.000.000 đồng, tiền nợ lãi 16.480.548 đồng (tính đến ngày 29/9/2023), tổng

cộng cả gốc và lãi là: 56.480.548 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp Tài sản thế chấp để đảm bảo nợ vay là Tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số PY-96nnn-TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 15/4/2014, bằng hợp đồng thế chấp tài sản số PY-96nnn-TS ngày 14/7/2020; công chứng tại Văn phòng công chứng Phú Yên; số công chứng 8199; quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp địa chỉ của bị đơn theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn biết, là trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa căn cứ các điều 5, 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành thụ lý giải quyết và niêm yết theo thủ tục chung. nhưng bị đơn được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Hiệu lực của hợp đồng tín dụng ngày 14/07/2020, Ông Tống Văn M, sinh năm: 1976 và bà Lê Thị Mỹ Y ký kết hợp đồng vay với Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh Nam Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hợp đồng tín dụng số 4607LAV202001012. Hợp đồng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.2] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 4607LAV202001012, ngày 14/07/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án HĐXX đủ cơ sở xác định: Ngày 14/07/2020, Ông Tống Văn M, và bà Lê Thị Mỹ Y vay của Ngân hàng N. Trong quá trình thanh toán thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 29/9/2023 thì dư nợ gốc 40.000.000 đồng, tiền nợ lãi 16.480.548 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là: 56.480.548 đồng: Do đó nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ; HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải trả nợ tính đến ngày 29/9/2023 thì dư nợ gốc: 40.000.000 đồng, tiền nợ lãi 16.480.548 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi

là: 56.480.548 đồng cho nguyên đơn Ngân hàng N và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

[3.3] Kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi trả xong nợ gốc, Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y òn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng ngày 14/07/2020 được ký kết giữa Ngân hàng N Chi nhánh Nam Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y.

[3.4] Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo nợ vay là Tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số PY-96nnn-TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 15/4/2014, bằng hợp đồng thế chấp tài sản số PY-96nnn-TS ngày 14/7/2020; công chứng tại Văn phòng công chứng Phú Yên.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương đương 5% số tiền còn phải trả cho nguyên đơn (35.259.247 đồng x 5%). Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y phải trả nợ vay cho Ngân hàng N tính đến ngày 29/09/2023, tổng số tiền: 56.480.548 đồng (*năm mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi ngàn, năm trăm bốn mươi tám đồng*) đồng, trong đó: nợ gốc: 40.000.000 đồng, tiền nợ lãi 16.480.548 đồng.

Kể từ ngày 30/09/202 cho đến khi trả xong khoản nợ, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng các bên đã kí kết tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo nợ vay là Tàu cá theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số PY-96nnn-TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp ngày 15/4/2014, bằng hợp đồng thế chấp tài sản số PY-96nnn-TS ngày 14/7/2020; công chứng tại Văn phòng công chứng Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Ông Tống Văn M và bà Lê Thị Mỹ Y phải chịu 2.824.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 1200.000đ (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0007759 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THA TP Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hưng